

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2021/ HSST
Ngày 24 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Q M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang H;
2. Bà Nguyễn Thị Bích P.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H1 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị V A - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Công T**, sinh năm 1983

HKTT: xóm G, xã H T, thành phố TN, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Lê Công N, đã chết; con bà Đặng Thị H, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987, đã ly thân; có 02 con. Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 514/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *Trộm cắp tài sản*.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1994, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 3, phường G S, TP TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 17/12/2020, tổ công tác của Công an phường G S, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 11 của phường thì phát hiện 01 nam giới đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma

túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam giới trên khai tên là Lê Công T và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái ra giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo T khai là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là: 0,222 gam. Tại Kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Công T, là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,222 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Công T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, T một mình đi từ nhà đến khu vực Đại học Sư phạm TN mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T gặp và mua của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cầm ở lòng bàn tay trái đi đến khu vực ngã ba Bắc Nam thuộc tổ 11, phường G S tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTPTN ngày 05/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Lê Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Công T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Lê Công T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 65 BLHS chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 514/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN về tội Trộm cắp tài sản thành 09 tháng tù, áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc Lê Công T chấp hành chung cho cả hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 17/12/2020, tại khu vực tổ 11, phường G S, thành phố Thái Nguyên, Lê Công T đang có hành vi tàng trữ 0,222 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường G S, thành phố TN phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Lê Công T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có 01 tiền án và phạm tội khi đang trong thời gian thử thách của bản án số 514/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN về tội Trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52 BLHS, cần áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù và áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại địa phương và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, song có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét cần giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lê Công T khai mua một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS; Điều 329 BLTTHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Xử phạt Lê Công T 18 (Mười tám) tháng tù. Chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 514/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN thành 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc Lê Công T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 27(Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020, được trừ đi thời gian tạm giữ của bản án số 514/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN từ ngày 04/6/2019 đến ngày 13/6/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy

- Mẫu hoàn lại sau giám định)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 187 ngày 02/02/2021 giữa Công an thành phố TN và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Q M